

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro

Tên học phần (tiếng Anh): Derivatives and Risk Management

Mã học phần: 0101007961

Mã tự quản: 12200061

Thuộc khối kiến thức: Ngành chính

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Tài chính Ngân hàng – Khoa Tài chính Kế toán

Số tín chỉ: 3 (3,0,6)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 45 tiết
- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: **Không**;
- Học phần học trước: **Tài chính doanh nghiệp (112200064) ; Tài chính doanh nghiệp 2 (112200065)**
- Học phần song hành: **Không**.

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Th.S Bùi Nguyên Khá	khabn@hufi.edu.vn	Khoa TCKT – HUFİ
2.			

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về rủi ro kiệt giá tài chính; các công cụ phái sinh; thị trường giao dịch các công cụ phái sinh; định giá các công cụ phái sinh và các chiến lược phòng ngừa rủi ro kiệt giá tài chính bằng các công cụ phái sinh. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng nhận biết các rủi ro kiệt giá tài chính, kỹ năng tính toán giá của các công cụ phái sinh, kỹ năng đánh giá được vị thế, xác định chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng công cụ phái sinh và xác định lợi nhuận từ các chiến lược phòng ngừa

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về rủi ro, rủi ro kiệt giá tài chính, quản trị rủi ro kiệt giá tài chính. Nhận biết các công cụ phái sinh cơ bản là hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi. Hiểu được các khái niệm quan trọng trên thị trường tài chính và thị trường phái sinh, vai trò của thị trường sản phẩm phái sinh.	PLO5.1, PLO5.2, PLO5.3	1
G2	Hiểu được đặc điểm của hợp đồng kỳ hạn, giao sau. Biết thị trường giao dịch của hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, cơ chế giao dịch của hợp đồng kỳ hạn, giao sau. Hiểu được các vị thế giao dịch trên hợp đồng kỳ hạn, giao sau	PLO5.1, PLO5.2, PLO5.3, PLO5.4	1
G3	Hiểu được những đặc tính của giá trị và giá cả hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau. Hiểu được nguyên lý định giá hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau. Hiểu công thức, mô hình định giá hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau.	PLO6.1, PLO6.2	2
G4	Hiểu được nguyên tắc phòng ngừa rủi ro, vị thế phòng ngừa, rủi ro basic, tỷ số phòng ngừa, các chiến lược phòng ngừa bằng hợp đồng kỳ hạn và giao sau	PLO10.2, PLO10.3, PLO10.4, PLO10.5	3
G5	Hiểu được đặc điểm hợp đồng quyền chọn, các vị thế giao dịch hợp đồng quyền chọn. Biết sự hình thành, phát triển và cơ chế giao dịch của hợp đồng quyền chọn trên thị trường phi tập trung và trên sàn giao dịch quyền chọn có tổ chức.	PLO11.1, PLO11.2	4
G6	Hiểu được các nguyên tắc định giá hợp đồng quyền chọn, ngang giá hợp đồng quyền chọn	PLO12.1, PLO12.2, PLO12.3	4

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
	mua – quyền chọn bán, các yếu tố ảnh hưởng đến giá quyền chọn. Hiểu được mô hình định giá quyền chọn nhị phân. Biết mô hình định giá quyền chọn Black - Scholes		
G7	Hiểu được nguyên tắc phòng ngừa rủi ro, vị thế phòng ngừa và trạng thái của hợp đồng quyền chọn. Hiểu được các chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng quyền chọn và hiểu được cách xác định lợi nhuận của chiến lược	PLO14.1, PLO14.2	5
G8	Hiểu được những vấn đề cơ bản của hợp đồng hoán đổi, các loại hợp đồng hoán đổi cơ bản.	PLO15.1, PLO15.2	5

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về rủi ro, rủi ro kiệt giá tài chính, quản trị rủi ro kiệt giá tài chính.	3
	CLO1.2	Nhận biết các công cụ phái sinh cơ bản là hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi	4
	CLO1.3	Hiểu được các khái niệm quan trọng trên thị trường tài chính và thị trường phái sinh, vai trò của thị trường sản phẩm phái sinh.	4
G2	CLO2.1	Hiểu được đặc điểm của hợp đồng kỳ hạn, giao sau	4
	CLO2.2	Biết thị trường giao dịch của hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau, cơ chế giao dịch của hợp đồng kỳ hạn, giao sau.	4

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO2.3	Hiểu được các vị thế giao dịch trên hợp đồng kỳ hạn, giao sau	4
G3	CLO3.1	Hiểu được những đặc tính của giá trị và giá cả hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau.	4
	CLO3.2	Hiểu được nguyên lý định giá hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau.	4
	CLO3.3	Hiểu công thức, mô hình định giá hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau	4
G4	CLO 4	Hiểu được nguyên tắc phòng ngừa rủi ro, vị thế phòng ngừa, rủi ro basic, tỷ số phòng ngừa, các chiến lược phòng ngừa bằng hợp đồng kỳ hạn và giao sau	3
G5	CLO5.1	Hiểu được đặc điểm hợp đồng quyền chọn, các vị thế giao dịch hợp đồng quyền chọn	3
	CLO5.2	Biết sự hình thành, phát triển và cơ chế giao dịch của hợp đồng quyền chọn trên thị trường phi tập trung và trên sàn giao dịch quyền chọn có tổ chức.	3
G6	CLO6.1	Hiểu được các nguyên tắc định giá hợp đồng quyền chọn, ngang giá hợp đồng quyền chọn mua – quyền chọn bán, các yếu tố ảnh hưởng đến giá quyền chọn.	3
	CLO6.2	Hiểu được mô hình định giá quyền chọn nhị phân.	3
	CLO6.3	Biết mô hình định giá quyền chọn Black - Scholes	3
G7	CLO7.1	Hiểu được nguyên tắc phòng ngừa rủi ro, vị thế phòng ngừa và trạng thái của hợp đồng quyền chọn.	4
	CLO7.2	Hiểu được các chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng quyền chọn và hiểu được cách xác định lợi nhuận của chiến lược	4

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G8	CLO 8	Hiểu được những vấn đề cơ bản của hợp đồng hoán đổi, các loại hợp đồng hoán đổi cơ bản.	3

(*). Các CĐR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo các CĐR cần thiết cho sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thực phẩm theo Chuẩn IFT – Viện Công nghệ thực phẩm (Hoa Kỳ).

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Tổng quan về rủi ro kiệt giá tài chính và các công cụ phái sinh	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	9	3	0	6
2.	Cấu trúc thị trường kỳ hạn và giao sau	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	18	6	0	12
3.	Các nguyên tắc định giá hợp đồng kỳ hạn, giao sau	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	18	6	0	12
4.	Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng kỳ hạn và giao sau	CLO4	18	6	0	12
5.	Cấu trúc thị trường quyền chọn	CLO5.1, CLO5.2	18	6	0	12
6.	Các nguyên tắc định giá hợp đồng quyền chọn, các	CLO6.1, CLO6.2, CLO6.3	18	6	0	12

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
	mô hình định giá hợp đồng quyền chọn					
7.	Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng quyền chọn	CLO7.1,CLO7.2	18	6	0	12
8.	Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng hoán đổi	CLO8	18	6	0	12
Tổng			135	45	0	90

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Tổng quan về rủi ro kiệt giá tài chính và các công cụ phái sinh

- 1.1. Tổng quan về rủi ro, rủi ro kiệt giá tài chính và quản trị rủi ro kiệt giá tài chính
- 1.2. Thị trường phái sinh và các công cụ phái sinh
- 1.3. Những khái niệm quan trọng trong thị trường tài chính và thị trường phái sinh
- 1.4. Mối quan hệ giữa thị trường giao ngay và thị trường phái sinh
- 1.5. Vai trò của thị trường sản phẩm phái sinh

Chương 2. Cấu trúc thị trường kỳ hạn và giao sau

- 2.1 Giới thiệu về hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Vị thế hợp đồng kỳ hạn và giao sau
 - 2.1.3. Sự hình thành và phát triển của thị trường kỳ hạn và giao sau
- 2.2. Thị trường kỳ hạn phi tập trung (OTC)
- 2.3. Sàn giao dịch giao sau có tổ chức
 - 2.3.1. Các điều kiện, điều khoản của hợp đồng giao sau
 - 2.3.2. Những nhà giao dịch trên sàn giao dịch giao sau.
 - 2.3.2. Cơ chế giao dịch của sàn giao dịch giao sau
 - 2.3.3. Yết giá giao sau
 - 2.3.4. Các loại hợp đồng giao sau

2.3.5. Các chi phí trên hợp đồng giao sau

Chương 3. Các nguyên tắc định giá hợp đồng kỳ hạn, giao sau

3.1 Những đặc tính của giá giao sau và kỳ hạn

3.1.1. Giá cả và giá trị

3.1.2. Giá trị của hợp đồng kỳ hạn

3.1.3. Giá cả của một hợp đồng kỳ hạn

3.1.4. Giá trị hợp đồng giao sau

3.1.5. Giá cả hợp đồng giao sau

3.1.6. Giá hợp đồng giao sau và giá hợp đồng kỳ hạn

3.2. Kinh doanh chênh lệch giá khi tài sản cơ sở tạo ra dòng tiền

3.2.1. Chỉ số chứng khoán và cổ tức.

3.2.2. Ngoại tệ và lãi suất nước ngoài

3.2.3. Hàng hóa và chi phí tồn trữ

3.3. Mô hình định giá và phân bù rủi ro

3.3.1. Giá giao ngay, phân bù rủi ro và chi phí lưu trữ

3.3.2. Giá trị hợp lý lý thuyết

Chương 4. Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng kỳ hạn và giao sau

4.1. Các khái niệm phòng ngừa rủi ro

4.1.1. Phòng ngừa vị thế mua

4.1.2. Phòng ngừa vị thế bán

4.2. Rủi ro Basic

4.2.1. Khái niệm Basic

4.2.2. Basic mở rộng, basic thu hẹp

4.2.3. Basic âm, Basic dương.

4.2.4. Những nguy cơ khi phòng ngừa rủi ro.

4.3. Xác định tỷ số phòng ngừa.

4.3.1. Tỷ số phòng ngừa theo phương pháp phương sai tối thiểu.

4.3.2. Tỷ số phòng ngừa theo độ nhạy cảm của giá

4.3.3. Tỷ số phòng ngừa theo phương pháp phương sai tối thiểu cho hợp đồng giao sau chỉ số cổ phiếu.

4.4. Các chiến lược phòng ngừa

4.4.1. Phòng ngừa tiền tệ

4.4.2. Phòng ngừa rủi ro lãi suất dài và trung hạn

4.4.3. Phòng ngừa cổ phiếu

Chương 5: Cấu trúc thị trường quyền chọn

5.1. Hợp đồng quyền chọn

- 5.1.1. Khái niệm hợp đồng quyền chọn
- 5.1.2. Quyền chọn mua và Quyền chọn bán.
- 5.1.3. Quyền chọn kiểu Châu Âu và quyền chọn kiểu Mỹ.
- 5.1.4. Sự hình thành và phát triển của thị trường quyền chọn.
- 5.2. Thị trường quyền chọn phi tập trung.
- 5.3. Sàn giao dịch quyền chọn có tổ chức
 - 5.3.1. Các điều kiện, điều khoản của hợp đồng
 - 5.3.2. Các chủ thể tham gia trên thị trường
 - 5.3.3. Cơ chế giao dịch
 - 5.3.4. Các loại quyền chọn
 - 5.3.5. Các chi phí giao dịch trên thị trường quyền chọn

Chương 6: Các nguyên tắc định giá hợp đồng quyền chọn, các mô hình định giá hợp đồng quyền chọn

- 6.1. Khái niệm cơ bản và thuật ngữ.
- 6.2. Nguyên tắc định giá quyền chọn Mua
- 6.3. Nguyên tắc định giá quyền chọn Bán
- 6.4. Ngang giá quyền chọn mua – quyền chọn bán
- 6.5. Định giá quyền chọn bằng mô hình nhị phân
 - 6.5.1. Định giá quyền chọn bằng mô hình nhị phân một thời kỳ
 - 6.5.2. Định giá quyền chọn bằng mô hình nhị phân hai thời kỳ
- 6.6. Giới thiệu về định giá quyền chọn bằng mô hình Black – Scholes.

Chương 7. Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng quyền chọn

- 7.1. Xác định vị thế và các trạng thái của hợp đồng quyền chọn
- 7.2. Phương trình lợi nhuận của hợp đồng quyền chọn
 - 7.2.1. Mua quyền chọn Mua
 - 7.2.2. Bán quyền chọn mua
 - 7.2.3. Mua quyền chọn Bán
 - 7.2.4. Bán quyền chọn Bán
- 7.3. Các chiến lược phòng ngừa rủi ro phổ biến
 - 7.3.1. Quyền chọn mua được phòng ngừa
 - 7.3.2. Quyền chọn bán bảo vệ
 - 7.3.3. Quyền chọn mua và quyền chọn bán lai tạp

Chương 8. Chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng hợp đồng hoán đổi

- 8.1. Khái niệm hợp đồng hoán đổi
- 8.2. Các loại hợp đồng hoán đổi
 - 8.2.1. Hoán đổi tiền tệ.

8.2.2. Hoán đổi lãi suất

8.2.3 Hoán đổi chứng khoán

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

– Thang điểm đánh giá: 10/10

– Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Quá trình			50	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO4, CLO5.1,CLO5.2, CLO6.1,CLO6.2,CLO 6.3, CLO7.1,CLO7.2, CLO8	5	Số I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO4, CLO5.1,CLO5.2, CLO6.1,CLO6.2,CLO 6.3, CLO7.1,CLO7.2, CLO8	5	Số I.2
Kiểm tra: Hoàn thành các bài kiểm tra trên E-classroom	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO4, CLO5.1,CLO5.2, CLO6.1,CLO6.2,CLO 6.3, CLO7.1,CLO7.2,	10	Theo thang điểm đề kiểm tra

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
		CLO8		
Tiểu luận: Sinh viên tìm hiểu tài liệu, viết tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên về nội dung và tiến độ thực hiện và thuyết trình vào các buổi học (nếu có)	Suốt quá trình học	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2, CLO6.3, CLO7.1, CLO7.2, CLO8	20	Số I.3, I.6
Thi cuối kỳ			50	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần: <ul style="list-style-type: none"> - Chương 1: 10% câu hỏi - Chương 2: 10% câu hỏi - Chương 3: 10% câu hỏi - Chương 4: 10% câu hỏi - Chương 5: 20% câu hỏi - Chương 6: 20% câu hỏi - Chương 7: 10% câu hỏi - Chương 8: 10% câu hỏi 	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO4, CLO5.1, CLO5.2, CLO6.1, CLO6.2, CLO6.3, CLO7.1, CLO7.2, CLO8		Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Don M Chance (2015), Giáo trình An introduction to Derivatives and Risk Management, Cengage Learning Asia Pte Ltd

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Don M Chance (2015), giáo trình Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro tài chính, Cengage Learning Asia Pte Ltd

[2] TS.Nguyễn Nam Thắng (2019), Giáo trình Thị trường Tài chính, Đại học CNTP TP.HCM.

[3] TS Phan Ngọc Trung (2019), Thanh toán quốc tế, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP HCM.

[4] TS Nguyễn Thị Trúc Phương (2019), Tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP HCM.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
 - + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
 - + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên E-classroom.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính Ngân hàng trước khóa 11DH;
- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;
- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;
- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: 3

Ngày phê duyệt: 08/8/2020

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Trần Phước

Phan Thị Kim Ánh

Bùi Nguyên Khá